TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:37/2020/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 22 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 706/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thùy N, sinh ngày 18/02/1985;

Cư trú tại: Khối 2, xã P, huyện S, Hà Nội

Bị đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh ngày 25/4/1974;

HKTT: Thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT Đ ỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thùy N và anh Đặng Văn Đ.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng chị N, anh Đ có 02 con chung là Đặng Thành G, sinh ngày 13/4/2009 và Đặng Nhã U, sinh ngày 12/12/2013. Ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và hai bên thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết về vấn

đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu ½ chị N tự nguyện chịu cả, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí dân sự tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0015252 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Hoàn trả chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Đông Anh;
- Toà án Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã P;
- Lưu án;

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Thắng